

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2017/DS-ST

Ngày: 06 – 7 – 2017.

V/v *Tranh chấp hợp đồng dân
sự về nợ hui.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mạc Thị Chiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thành

2. Bà Trần Thị Út

- Thư ký Tòa án: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Phát Tấn – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2017/TL.ST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2017 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự về nợ hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị X, địa chỉ cư trú: ấp TH A, xã TL A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiên C, địa chỉ cư trú: Số 101, ấp TT, thị trấn MN, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 4 năm 2017. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, địa chỉ cư trú: ấp Trường Thắng, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lâm Thị X trình bày:

Bà có tham gia 04 dây hội mùa do bà Nguyễn Thị Ánh T làm chủ hội, trong đó có 02 dây hội mùa 2.000.000 đồng và 02 dây hội mùa 1.000.000 cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Hội mùa khui ngày 25/7/2013(âm lịch), có 12 người tham gia, bà tham gia 01 phần và đã đóng được 07 lần. Lần thứ nhất đóng 1.850.000đồng, lần thứ hai đóng 1800.000đồng, lần thứ ba đóng 1.700.000đồng, lần thứ tư đóng 1.600.000đồng, lần thứ năm đóng 1.700.000đồng, lần thứ sáu đóng 1700.000đồng, lần thứ bảy đóng 1.600.000đồng.

Dây hội thứ hai: Hội mùa (khui ngày 27/7/2013(âm lịch), có 11 người tham gia, bà có tham gia 01 phần, và đã đóng được 07 lần. Lần thứ nhất đóng 1.800.000đồng, lần thứ hai đóng 1.750.000đồng, lần thứ ba đóng 1.730.000đồng, lần thứ tư đóng 1.700.000đồng, lần thứ năm đóng 1.630.000đồng, lần thứ sáu đóng 1.600.000đồng, lần thứ bảy đóng 1.600.000đồng.

Dây hội thứ ba: Hội mùa khui ngày 30/02/2014(âm lịch), có 16 người tham gia, bà có tham gia 01 phần, bà đã đóng được 06 lần. Lần thứ nhất 900.000đồng, lần thứ hai đóng 850.000đồng, lần thứ ba đóng 850.000đồng, lần thứ tư đóng 850.000đồng, lần thứ năm đóng 850.000đồng, lần thứ sáu đóng 700.000đồng.

Dây hội thứ tư: Hội mùa khui ngày 30/02/2014(âm lịch), có 16 tham gia, bà có tham gia 01 phần, đã đóng được 06 lần. Lần thứ nhất đóng 900.000đồng, lần thứ hai đóng 850.000đồng, lần thứ ba đóng 850.000đồng, lần thứ tư đóng 850.000đồng, lần thứ năm đóng 850.000đồng, lần thứ sáu đóng 700.000đồng.

Do hội đã bị bể, bà T không giao hội nên bà yêu cầu bà T phải trả cho bà tổng số tiền là 40.000.000đồng cả gốc và lãi.

Quá trình tố tụng tại tòa bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày: Bà thừa nhận có tổ chức chơi hội nhiều dây. Trong đó, bà Lâm Thị X có chơi 04 dây hội mùa gồm có 02 dây 2.000.000đồng mở ngày 25/7/2013 và 02 dây hội 1.000.000đồng mở cùng ngày 30 tháng 02 năm 2014. Nay do hội bị bể, bà không có khả năng trả lãi cho bà X nên chỉ đồng ý trả phần gốc mà bà X đã đóng cho bà là 21.000.000đồng. Cụ thể từng dây hội bà X đóng được như sau:

Dây hội thứ nhất 2.000.000đồng mở ngày 25/7/2013 có 12 người chơi, trong đó bà X chơi một phần và đã đóng được 07 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất đóng được 1000.000đồng; lần thứ hai đóng được 1000.000đồng; lần thứ 3 đóng được 1.190.000đồng; lần thứ 4 đóng được 1300.000đồng; lần thứ 5 đóng được 1120.000đồng; lần thứ 6 đóng được 1200.000đồng và lần thứ 7 đóng được 1.100.000đồng.

Dây hội thứ hai 2.000.000đồng mở cùng ngày 25/7/2013 có 11 người chơi, trong đó bà X chơi một phần và đã đóng được 07 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất đóng được 1.000.000đồng; lần thứ hai đóng được 1.300.000đồng; lần thứ 3 đóng được 1.200.000đồng; lần thứ 4 đóng được 1.300.000đồng; lần thứ 5 đóng được

1.100.000đồng; lần thứ 6 đóng được 1.300.000đồng và lần thứ 7 đóng được 1.200.000đồng.

Dây hui thứ ba 1.000.000đồng mở ngày 30/2/2014 có 16 người chơi, bà X chơi một phần và đã đóng được 06 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất đóng được 500.000đồng; lần thứ hai đóng được 430.000đồng; lần thứ 3 đóng được 440.000đồng; lần thứ 4 đóng được 400.000đồng; lần thứ 5 đóng được 490.000đồng; lần thứ 6 đóng được 400.000đồng.

Dây hui thứ tư 1.000.000đồng mở cùng ngày 30/2/2014 có 16 người chơi, bà X chơi một phần và đã đóng được 06 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất đóng được 500.000đồng; lần thứ hai đóng được 390.000đồng; lần thứ 3 đóng được 420.000đồng; lần thứ 4 đóng được 480.000đồng; lần thứ 5 đóng được 350.000đồng; lần thứ 6 đóng được 400.000đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tiến C đại diện theo ủy quyền của bà X trình bày: Phía bà X thay đổi yêu cầu khởi kiện, đòi bà Nguyễn Thị Ánh T phải trả cho bà X với số tiền gốc như đã khai ở áp là 25.000.000đồng cộng chung với tiền lãi là 6.000.000đồng tính từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay, tổng cộng là 31.000.000đồng. Tuy nhiên, ông đồng ý giảm cho bà T 3.000.000đồng tiền lãi. Như vậy, bà T còn phải trả cho bà X số tiền tổng cộng là 28.000.000đồng.

Bà T cho rằng chỉ khả năng trả cho bà X tổng cộng là 24.000.000đồng, bà không có khả năng trả nhiều hơn.

Phía bà Lâm Thị X và người đại diện theo ủy quyền của bà X chấp nhận cho bà T trả số tiền tổng cộng là 24.000.000đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; các đương sự chấp hành tốt nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà Lâm Thị X yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền chơi hui tổng cộng là 28.000.000đồng. Phía bà T cho rằng bà chỉ có khả năng trả cho bà X số tiền là 24.000.000đồng. Phía bà X chấp nhận cho bà T trả số tiền trên. Đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lâm Thị X khởi kiện bà Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu bà T phải trả lại cho bà số tiền bà đã chơi 4 dây hui mùa từ năm 2013 và 2014. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng nợ hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà X đòi bà T trả số tiền chơi hụi là 40.000.000đồng nhưng phía bà T chỉ thừa nhận số tiền gốc đã nhận của bà X là 21.000.000đồng. Bà T đồng ý trả cho bà X số tiền nợ gốc là 21.000.000đồng và xin không trả phần lãi nhưng không được bà X chấp nhận. Tại phiên tòa, trong quá trình hỏi và các đương sự tranh luận với nhau, bà X và bà T đã đi đến thống nhất về việc trả nợ cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ánh T đồng ý trả cho bà Lâm Thị X tổng cộng số tiền là 24.000.000đồng. Bà Lâm Thị X đồng ý cho bà Nguyễn Thị Ánh T trả tổng cộng số tiền chơi hụi là 24.000.000đồng. Xét đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 5% đối với phần tiền phải trả cho bà Lâm Thị X. Cụ thể là $24.000.000\text{đồng} \times 5\% = 1.200.000\text{đồng}$.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị X.
2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ánh T trả cho bà Lâm Thị X số tiền chơi hụi là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).
3. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu là 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng). Nguyên đơn bà Lâm Thị X được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 1.000.000đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0010864 ngày 08/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THA huyện Châu Thành A;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mạc Thị Chiên